

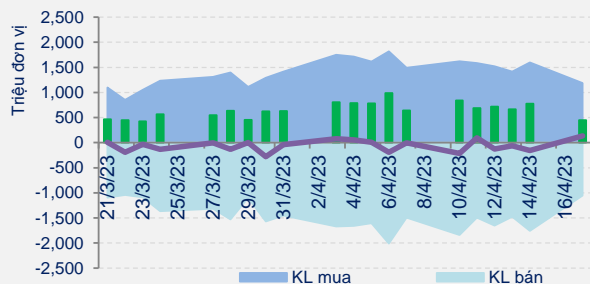
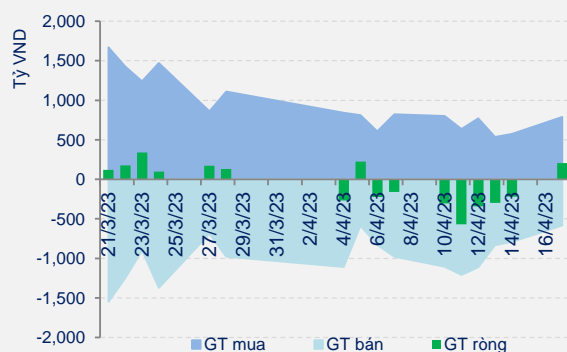
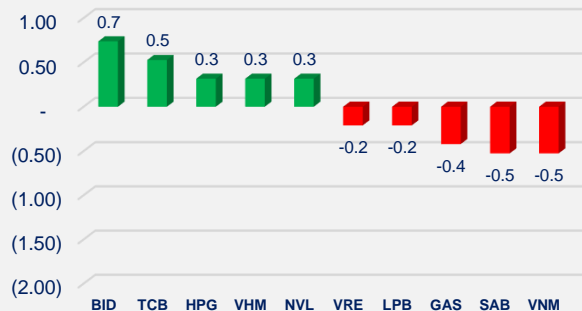
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,053.81	206.63
% Thay đổi	↑ 0.09%	↓ -0.30%
KLGD (CP)	447,041,969	61,224,344
GTGD (tỷ đồng)	8,050.27	840.91
Tổng cung (CP)	1,052,001,684	116,865,000
Tổng cầu (CP)	1,185,578,488	104,132,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,450,720	506,238
KL mua (CP)	30,132,420	696,700
GT mua (tỷ đồng)	789.83	18.50
GT bán (tỷ đồng)	583.00	6.99
GT ròng (tỷ đồng)	206.84	11.51

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX trong phiên giao dịch đầu tuần chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.050 điểm và phục hồi trở lại để kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 1.060 điểm tương ứng đường trung bình MA20 trên đồ thị ngày. Kết thúc phiên giao dịch VN-INDEX tăng 0,92 điểm (0,09%) lên 1.053,81 điểm với thanh khoản giảm khá mạnh. Độ rộng vẫn nghiêng về tiêu cực với số lượng mã phục hồi kém khi có 202 mã giảm điểm (05 mã giảm sàn), 170 mã tăng điểm (02 mã tăng trần) và 68 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX giảm 0,62 điểm (-0,30%) về mức 206,63 điểm, độ rộng nghiêng về tích cực với 86 mã tăng giá (12 mã tăng trần), 79 mã giảm giá (098 mã giảm sàn) và 57 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt gần 8.900 tỷ đồng, giảm 30% so với phiên trước, mức giảm khá mạnh đặc biệt là trong thời điểm thị trường sắp kết thúc đảo hạn phái sinh. Nhà đầu tư nước ngoài sau 03 tuần bán ròng mạnh, mua ròng phiên hôm nay trên sàn HOSE với giá trị 206,65 tỷ đồng, trong đó mua ròng mạnh trở lại đối với cổ phiếu thép HPG, mua ròng trên HNX với giá trị 11,51 tỷ đồng.

Thị trường không có nhiều điểm nhấn trong bối cảnh phục hồi thanh khoản thấp. Tuy nhiên vẫn có một số mã, nhóm mã nổi bật như thủy sản, chăn nuôi tăng điểm tích cực và vượt vùng giá đỉnh gần nhất như DBC (+6,80%), HAG (+5,84%), BAF (+4,36%), VHC (+4,01%)...

Nhóm cổ phiếu thép có diễn biến tích cực nhưng thanh khoản vẫn chưa cải thiện như HPG (+0,97%), NKG (+1,02%), HSG (+1,63%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau phiên giảm mạnh phục hồi không đồng đều, phân hóa với thanh khoản suy giảm là nguyên nhân ảnh hưởng đến thanh khoản của thị trường chung như NVL (+4,23%), NLG (+3,74%), NTL (+1,60%), HDC (+1,39%), IJC (-3,30%), ITC (-2,91%), NBB (-1,15%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán phục hồi khá tích cực như AGR (+2,95%), BSI (+2,66%), VIX (+2,27%), VDS (+1,53%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục phân hóa với LPB (-3,38%) giảm mạnh trước thông tin không có nhà đầu tư tham gia đấu giá thoái vốn của VNPost, HDB (-1,03%), TPB (-0,86%) trong khi nhóm tăng điểm gồm TCB (+1,90%), BID (+1,24%), STB (+0,78%)...

Các nhóm ngành khác như dầu khí, hóa chất, phân bón, bán lẻ đa phần chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản suy giảm như PLX (-1,10%), GAS (-0,92%), DGC (-1,84%), DCM (-1,22%), DGW (-0,46%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 tăng 1,4 điểm (0,13%), chênh lệch thu hẹp còn -0,52 điểm so với VN30 khi sắp đến thời điểm đảo hạn. Khối lượng giao dịch giảm 12,15% so với phiên trước. Khối lượng mở OI tiếp tục xu hướng giảm và thị trường dần chuyển sang giao dịch kỳ hạn VN30F2305 với khối lượng mở OI và khối lượng giao dịch tăng mạnh. Các kỳ hạn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 thu hẹp mức chênh lệch -1,12 điểm đến -8,02 điểm cho thấy các trader không quá bị quan nhưng vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30...

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên đầu tuần thị trường đã có nỗ lực phục hồi, mặc dù trong phiên thị trường biến động nhẹ và phần lớn thời gian giảm điểm, tuy nhiên lực cầu mạnh dần về cuối phiên giúp VN-Index đóng cửa trong sắc xanh. Nỗ lực phục hồi của thị trường khá kịp thời khi VN-Index sau khi giảm điểm trong tuần trước đã xuống dưới đường MA20 và một lần nữa chạm đường hỗ trợ của kênh tăng giá ngắn hạn. Với việc đà giảm của thị trường bị chặn lại trong phiên hôm nay, chúng tôi vẫn hy vọng thị trường có thể kết thúc nhịp điều chỉnh để trở lại xu hướng tăng ngắn hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần thị trường tăng điểm nhẹ 0,92 điểm (0,09%) với khối lượng giao dịch tiếp tục giảm xuống mức thấp. Chốt phiên, VnIndex đóng cửa ở 1.053,81 điểm và vẫn duy trì được trạng thái vận động trong kênh tăng giá ngắn hạn mặc dù chỉ số này đã rơi xuống dưới đường MA20 (động lực tăng giảm đi). Với trạng thái hiện tại, xét theo góc nhìn ngắn hạn VN-Index vẫn đang trong khu vực điều chỉnh tuy nhiên chúng tôi hy vọng đà giảm của thị trường sẽ kết thúc để tạo ra đợt tăng giá mới nếu VN-Index tiếp tục hồi phục trong các phiên tiếp theo. Với trạng thái hiện tại, trong ngắn hạn VN-Index có thể trở lại xu hướng tăng ngắn hạn bất kỳ lúc nào và khi đó mục tiêu hướng tới có thể là vùng kháng cự ngắn hạn 1.080 điểm, tiếp đó là 1.150 điểm. Trong trường hợp VN-Index đánh mất kênh tăng giá nói trên (giảm sâu xuống dưới khu vực 1.050 điểm) chỉ số nhiều khả năng sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ quanh 1.020 điểm.

Xu hướng trong trung và dài hạn của VN-Index vẫn không thay đổi khi vẫn đang trong quá trình tích lũy chặt chẽ dần với khối lượng cạn kiệt. Tình hình vĩ mô cả thế giới và trong nước hiện nay rất khó đoán định với các tín hiệu tích cực và rủi ro đan xen. Do đó, chúng tôi nhận định thị trường sẽ còn tiếp tục tích lũy trong thời gian dài cho đến khi VN-Index hội tụ đủ các yếu tố cần thiết (vĩ mô, dòng tiền) trước khi bước vào sóng tăng điểm (uptrend) mới.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh đang diễn ra để giải ngân với kỳ vọng VN-Index sẽ duy trì đà hồi phục theo kênh giá, tuy nhiên chỉ nên duy trì tỷ trọng trung bình. Các nhà đầu tư với mục tiêu đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) vẫn có thể tiếp tục chiến lược mua dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm, nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	25.60	24-25.5	29-30	22	13.8	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	31.15	28-30	36-37	27	15.6	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	27.00	22-23	28.5-29.5	20	33.4	-18.3%	-68.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	62.30	61-63	75-76	56	7.3	27.6%	223.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	32.80	28.5-30	34-35	26	19.9	25.2%	-23.6%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	12.10	10.5-11.5	13.5-14	10	12.0	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
VRE	28.30	28.2-29	35-37	26	23.2	25.0%	111.2%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	20.85	20.2-21.2	25-25.5	19	14.3	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
16/2/2023	POW	13.35	12.10	16-16.5	13	10.33%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	30.60	27.40	34-36	29.5	11.68%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.40	37.90	47-49	38	1.32%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	18.70	18.00	24-26	18.5	3.89%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.15	42.00	50-52	41	2.74%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.70	14.15	21-22	14.5	10.95%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	24.30	24.10	30-31	24	0.83%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	37.10	34.80	44-46	36	6.61%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	28.30	28.60	35-37	26	-1.05%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Sản xuất điện lỗ lớn

Bộ Công Thương vừa công bố giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) năm 2022 là trên 2.032 đồng/kWh, tăng 9,27% so với năm trước và cao hơn giá bán lẻ điện bình quân hiện hành là 168 đồng/kWh. Điều này đã dẫn đến kết quả EVN bị lỗ trên 26.400 tỷ đồng trong năm 2022.

Chính phủ yêu cầu nghiên cứu chi phí kinh doanh cho bán lẻ xăng dầu

Chính phủ giao hai bộ Công thương và Tài chính nghiên cứu các quy định về chi phí kinh doanh, hoàn trả phần lợi nhuận cho khâu bán lẻ, trong quá trình sửa Nghị định 95/2021 và Nghị định 83/2014 về kinh doanh xăng dầu.

Không quy định sở hữu chung cư có thời hạn

Tại tờ trình dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội, ngày 14/4, Chính phủ không còn quy định thời hạn sở hữu chung cư, nhưng bổ sung chính sách về thời hạn sử dụng, trách nhiệm các bên phá dỡ, cải tạo chung cư cũ. Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) gồm 13 chương, 196 Điều, tăng 13 điều so với Luật Nhà ở 2014. Quốc hội dự kiến xem xét, thảo luận dự luật này tại kỳ họp vào tháng 5 tới.

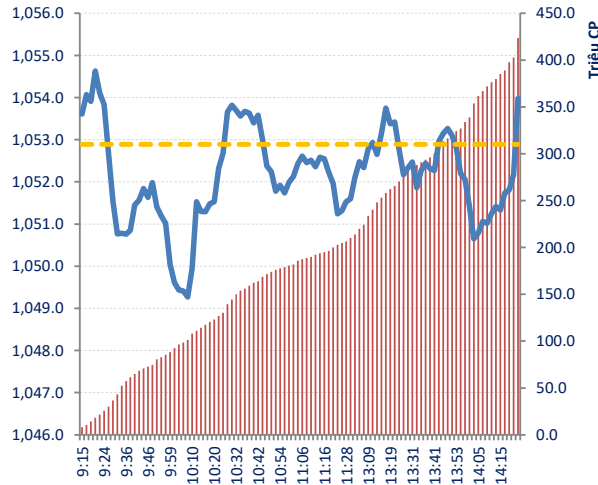


TIN DOANH NGHIỆP	
VHC: Doanh thu xuất khẩu tháng 3 giảm 25% do các thị trường chủ lực đi xuống	Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 3, CTCP Vinh Hoàn (HOSE: VHC) ghi nhận doanh thu xuất khẩu đạt 1,032 tỷ đồng, tăng 36% so với tháng trước nhưng thấp hơn 25% so với cùng kỳ năm trước.
TTC Land thận trọng đặt mục tiêu lợi nhuận 2023 giảm 75%	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land, HOSE: SCR) đặt mục tiêu đạt 540 tỷ đồng doanh thu thuần và 20 tỷ đồng lãi trước thuế trong năm 2023, lần lượt giảm 40% và 75% so với kết quả năm 2022.
Cao su Bến Thành ghi nhận lãi ròng quý 1 giảm 6%	Theo BCTC quý 1/2023 vừa công bố, CTCP Cao su Bến Thành (HOSE: BRC) ghi nhận doanh thu 68.2 tỷ đồng và lãi ròng 4.3 tỷ đồng, lãi ròng giảm 6% so với cùng kỳ năm trước.
Công ty thép đầu tiên báo lỗ trong quý 1	CTCP Gang Thép Thái Nguyên (TISCO, UPCoM: TIS) tiếp tục lỗ trong quý 1/2023, đánh dấu 3 quý lỗ liên tiếp. Trong 3 tháng đầu năm, TISCO ghi nhận doanh thu thuần 2,445 tỷ đồng và lợi nhuận gộp 56 tỷ đồng, giảm tương ứng 34% và 60% so với cùng kỳ.
ĐHĐCĐ VIX: Lợi nhuận quý 1 trên 11 tỷ đồng, mảng tự doanh hưởng thành quả từ những năm trước	Ngày 15/04, ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Chứng khoán VIX (HOSE: VIX) đã thông qua những vấn đề quan trọng về định hướng chiến lược kinh doanh, kế hoạch tăng vốn, và sự thay đổi về bộ máy quản trị trong năm nay. VIX sẽ phát hành hơn 87 triệu cp để tăng vốn điều lệ, công bố lãi quý 1/2023 đạt trên 11 tỷ đồng, đặt kế hoạch lãi 2023 tăng 180%.
ĐHĐCĐ DXS: Tăng vốn lên gần 5.8 ngàn tỷ thông qua chia cổ phiếu thưởng và phát hành ESOP	Ngày 15/04, CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (HOSE: DXS) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh cũng như kế hoạch tăng vốn. Năm 2023, DXS đặt mục tiêu đạt 3,800 tỷ đồng doanh thu hợp nhất và 126 tỷ đồng lãi ròng, lần lượt giảm 8% và 62% so với kết quả thực hiện của năm 2022. DXS sẽ không chia cổ tức năm 2022, và dự kiến chia cổ tức 2023 với tỷ lệ 10%.
EVF: Dư nợ cho vay khách hàng giảm, lợi nhuận quý 1 đi lùi 27%	Kết thúc quý 1/2023, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (HOSE: EVF) ghi nhận thu nhập lãi thuần giảm đến 70% trong quý đầu năm, từ gần 269 tỷ đồng xuống còn hơn 80 tỷ đồng, chi phí lãi và các chi phí tương tự tăng đến 79%, lên hơn 785 tỷ đồng.
Doanh nghiệp ngành điện đầu tiên báo lãi quý 1/2023 tăng	Theo BCTC quý 1/2023 mới công bố, CTCP Đầu tư Điện lực 3 (HNX: PIC) ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt hơn 21.4 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ 2022.
POW ước doanh thu quý 1 vượt 15% kế hoạch nhưng lợi nhuận giảm 34%	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power, HOSE: POW) vừa có thông cáo gửi đến các cổ đông, trong đó nêu kết quả ước đạt quý 1/2023 hơn 7.9 ngàn tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch và tăng 12% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận ước gần 579 tỷ đồng, giảm 34% so với cùng kỳ.

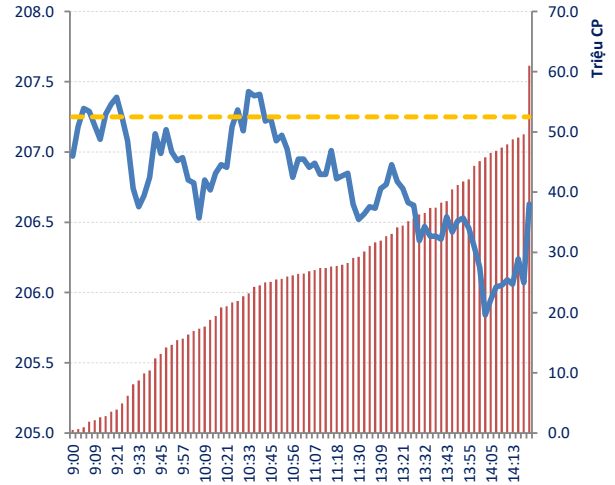


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

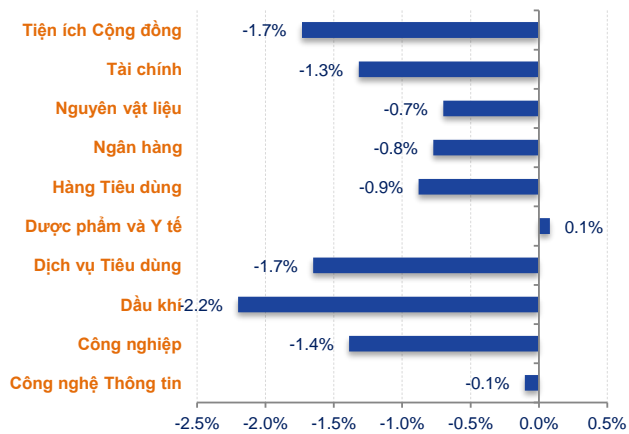
KLGD và VN-Index trong phiên



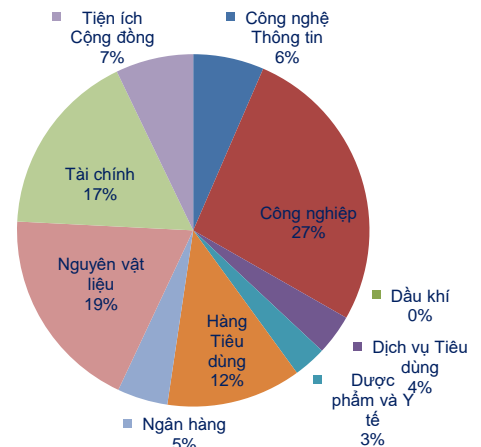
KLGD và HNX-Index trong phiên



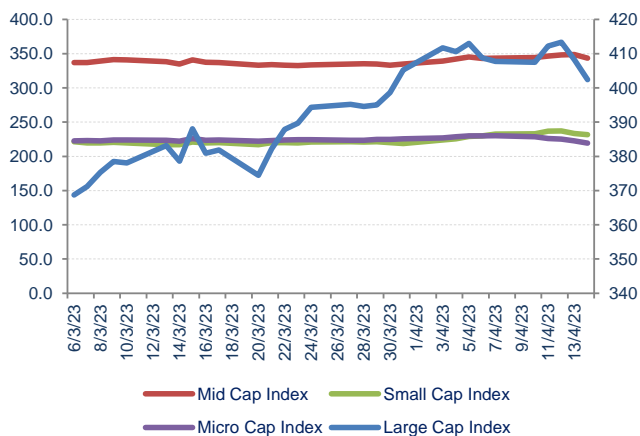
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



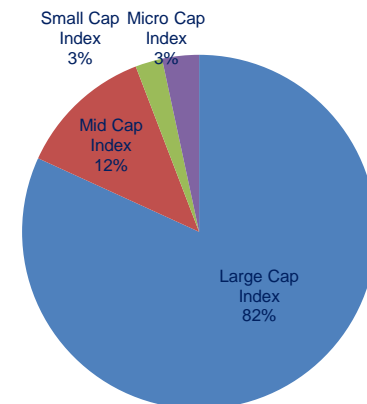
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,679,600	SHB	1,028,700	1	IDC	237,100	MBS	205,200
2	KBC	1,155,200	VNM	596,700	2	PVS	158,000	NRC	93,000
3	DIG	1,107,100	PVD	560,500	3	TNG	137,300	SHS	64,900
4	SSI	982,300	ASM	451,900	4	CEO	54,700	NVB	24,600
5	DXG	733,000	LPB	391,900	5	HOM	33,000	IVS	14,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.85	11.80	↓ -0.42%	29,175,700	SHS	10.10	10.10	→ 0.00%	17,090,001
HAG	7.70	8.15	↑ 5.84%	22,913,400	CEO	23.10	23.00	↓ -0.43%	5,243,787
NVL	14.20	14.80	↑ 4.23%	16,812,000	HUT	15.90	15.70	↓ -1.26%	3,483,597
DIG	16.20	16.30	↑ 0.62%	14,373,900	PVS	25.60	25.60	→ 0.00%	2,560,557
DXG	12.75	12.70	↓ -0.39%	13,788,000	AMV	4.30	4.10	↓ -4.65%	2,484,616

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU3	4.36	4.66	0.30	↑ 6.88%	BST	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
DBC	14.70	15.70	1.00	↑ 6.80%	SDN	39.50	43.40	3.90	↑ 9.87%
THI	21.40	22.80	1.40	↑ 6.54%	PCE	22.40	24.60	2.20	↑ 9.82%
GIL	21.60	23.00	1.40	↑ 6.48%	NHC	24.50	26.90	2.40	↑ 9.80%
VSI	17.50	18.60	1.10	↑ 6.29%	TMX	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBC	60.20	56.00	-4.20	↓ -6.98%	PJC	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
SCD	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%	DDG	25.10	22.60	-2.50	↓ -9.96%
MDG	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%	MKV	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
TTE	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%	VLA	43.80	39.50	-4.30	↓ -9.82%
BTT	34.95	32.55	-2.40	↓ -6.87%	NBW	27.60	24.90	-2.70	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,175,700	19.7%	2,520	4.7	0.8
HAG	22,913,400	22.9%	1,217	6.3	1.4
NVL	16,812,000	5.3%	1,164	12.2	0.6
DIG	14,373,900	1.9%	236	68.5	1.3
DXG	13,788,000	1.6%	354	36.0	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,090,001	2.1%	224	45.1	0.9
CEO	5,243,787	7.7%	1,084	21.3	1.6
HUT	3,483,597	3.8%	415	38.3	1.4
PVS	2,560,557	6.9%	1,849	13.8	0.9
AMV	2,484,616	3.8%	451	9.5	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU3	↑ 6.9%	-6.9%	(983)	-	0.3
DBC	↑ 6.8%	0.1%	21	684.8	0.8
THI	↑ 6.5%	3.2%	908	23.6	0.8
GIL	↑ 6.5%	17.6%	5,632	3.8	0.6
VSI	↑ 6.3%	11.7%	1,846	9.5	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BST	↑ 9.9%	14.1%	1,877	7.5	1.0
SDN	↑ 9.9%	30.0%	10,358	3.8	1.1
PCE	↑ 9.8%	14.7%	2,970	7.5	1.1
NHC	↑ 9.8%	4.8%	983	24.9	1.3
TMX	↑ 9.6%	6.0%	957	9.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,679,600	9.1%	1,459	14.2	1.2
KBC	1,155,200	8.9%	1,991	12.4	1.1
DIG	1,107,100	1.9%	236	68.5	1.3
SSI	982,300	9.3%	1,365	15.5	1.4
DXG	733,000	1.6%	354	36.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	237,100	31.7%	5,356	7.1	2.0
PVS	158,000	6.9%	1,849	13.8	0.9
TNG	137,300	18.8%	2,880	6.0	1.1
CEO	54,700	7.7%	1,084	21.3	1.6
HOM	33,000	2.2%	296	16.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	418,354	24.4%	6,318	14.0	3.1
BID	224,851	19.1%	3,590	12.4	2.2
VHM	217,718	20.6%	6,621	7.6	1.5
VIC	201,757	5.9%	2,270	23.3	1.5
GAS	187,758	26.1%	7,732	12.7	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,720	4.2%	697	56.2	2.3
KSF	13,020	5.6%	1,224	35.5	1.9
IDC	12,540	31.7%	5,356	7.1	2.0
PVS	12,236	6.9%	1,849	13.8	0.9
PVI	11,478	0.5%	168	292.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TDC	2.97	2.8%	350	29.2	0.8
DRH	2.93	0.0%	1	8,046.4	0.4
DIG	2.93	1.9%	236	68.5	1.3
LDG	2.84	0.1%	16	256.4	0.3
DXG	2.82	1.6%	354	36.0	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.55	3.3%	615	78.8	3.7
API	4.01	13.2%	1,410	8.0	1.0
APS	3.88	-37.9%	(5,410)	-	1.0
IDJ	3.71	10.1%	890	12.4	1.0
CEO	3.49	7.7%	1,084	21.3	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn